



jiàn zào

建造

Verb · to construct

Example Sentences

gōng rén men zhèng zài qī qiáng jiàn zào xīn fáng
工人们正在砌墙建造新房。

Workers are building walls to construct a new house.

zhè zuò qiáo jiàn zào dé hěn láo gù
这座桥建造得很牢固。

This bridge is built very solidly.

zhè zuò chéng shì zhèng zài jiàn zào yī zuò xīn de dà qiáo
这座城市正在建造一座新的大桥。

This city is constructing a new bridge.

Trace each character, then write the word on your own.

建	建	建	建	建	建	建	建	建	建	建
造	造	造	造	造	造	造	造	造	造	造
造	造									